TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2024
"V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Thống;
2. Ông Đào Hoàng Khương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39A/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thị Kiều N, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp BL, xã NT, huyện AB, tỉnh K; có mặt

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp BLA, xã VBN, huyện VT, tỉnh K; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/03/2024, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa bà Thị Kiều N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông C chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có tổ C lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 10/11/2013 âm lịch, sau đó ông bà đã đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VBN, huyện VT, tỉnh K vào ngày 23/6/2015. Chung sống hạnh phúc

được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do ông bà không hợp nhau nên thường xảy ra cự cãi bất hòa, hôn nhân không hạnh phúc, đã cố gắng dàn xếp để chung sống cùng nhau nhưng đến nay vẫn không dung hòa hợp với nhau được. Mặc dù bà N và ông C cùng tạo rất nhiều cơ hội để hòa hợp chung sống với nhau nhưng đến nay hầu như tất cả cố gắng đều không mang lại kết quả tốt đẹp. Bên cạnh đó, ông C không lo làm ăn mà thường xuyên tham gia vào tệ nạn xã hội như: điện tử bắn cá… thậm chí ông C còn có mối quan hệ lăng nhăng với người phụ nữ khác phản bội vợ con. Bà N đã vì con và vì níu kéo hạnh phúc gia đình nên đã nhiều lần khuyên can nhưng đến nay ông C vẫn tính nào tật đó không thay đổi. Vì vậy, bà N và ông C đã sống ly thân với nhau gần 07 năm nay. Đến nay, bà N nhận ra rằng bản thân không còn tình cảm với ông C và không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này, nên bà Thị Kiều N yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn C.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà N và ông C có 01 người con chung tên Trần Tấn Huy, sinh ngày 12/08/2014, giới tính nam, hiện đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Văn C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Do ông C không có mặt ở địa phương Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng hết thời hạn theo quy định ông C không có mặt để nộp bản tự khai, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai của ông C để biết quan điểm của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà N. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản và tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N cho bà N được ly hôn với ông C. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Tấn Huy, sinh ngày 12/8/2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trần Văn C là bị đơn đã được Tòa án tống đạt

các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông C.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà N xin ly hôn với ông C và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà N và ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình Nam và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N trình bày thì ông bà chung sống được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Từ đó vợ chồng nảy sinh ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng không thể hòa giải nên đã ly thân gần 07 năm nay. Trong thời gian ly thân mỗi người sống mỗi nơi, không ai tới lui thăm nhau. Tại phiên tòa, bà N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông C. Đối với ông C, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhằm mục đích hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng ông C đều vắng mặt không lý do. Điều này đã thể hiện ông C cố tình lẫn tránh, không hợp tác, không có thiện chí muốn đoàn tụ gia đình với bà N. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà N cho bà N được ly hôn với ông C.

[4] *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà N và ông C có 01 người con chung tên Trần Tấn Huy, sinh ngày 12/08/2014, hiện cháu Huy đang sống với bà N, được bà N chăm sóc nuôi dưỡng ổn định. Đối với ông C, mặc dù ông C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông C không đến tham gia giải quyết vụ án, không có bản khai để trình bày và nguyện vọng của mình về việc giải quyết con chung, việc này là ông C tự từ bỏ quyền trình bày của mình tại phiên tòa nên không có cơ sở để xem xét giao con chung cho ông C nuôi. Qua xác minh bà N đủ điều kiện nuôi con và cháu Huy cũng có nguyện vọng được sống cùng bà N. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Trần Tấn Huy cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Tài sản chung bà N khai không có; về nợ chung bà N khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà N là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005444 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Bà Thị Kiều N được ly hôn với ông Trần Văn C.

2. *Về con chung:* Giao cháu Trần Tấn Huy, sinh ngày 12/8/2014 (cháu Huy hiện đang sống với bà N, cuộc sống được đảm bảo) cho bà Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Bà Thị Kiều N là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0005444 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt (ông Trần Văn C) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kiều Diễm